

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

CADOR S1P LOW TLS

CADORS1PLT

Giày an toàn ESD c ổ thấp k iểu **dáng** th ể **thao có khóa TLS**

Giày an toàn CADOR S1P thể thao, thích h ợp cho môi khô ráo. Mũi giày và thép giúp ch ố n g thủn g và chèn ép ngón chân. Thân giày thoáng khí, ESD và khóa Twist Lock giúp giày nhanh chóng.

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lưới
ót bên trong i 3D	lưới
rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.592 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

CO_2 8.75 kg



BLU



S1P
trong khô ráo, không có nguy cơ bị nước ngấm vào, và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông thoá bạn cần giày bảo hộ S1P.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 100 kiloOhm và 100 MegaOhm.



TLS (Hệ thống **khóa** x
Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày vào và cởi giày nhanh chóng và dễ dàng. Một trong đó cung cấp hỗ trợ và thúc đẩy hiệu s



SRC
trong những tính năng quan trọng giày bảo hộ SRC. Để qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ **kép** chân



thép
đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c phẩm & Đ Ngành công n g nghiệp , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g khô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp với loại vật liệu. Không sử dụng

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật l i thép Lư ớ cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ớ	? 0.8	3.9	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ số ớ	? 15	41	mg/cm2
ót bên trong	i 3D l ư ớ			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ớ	? 2	61.1	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ số ớ	? 20	490	mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	PU / PU			
	Ch ố n g trơn trượt (mài mòn)	? 150	59	mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.30	ma sát
	a đế ngoài SRA Phầ n g	? 0.32	0.39	ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.15	ma sát
	ế ngoài SRB phầ n g	? 0.18	0.24	ma sát
	ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	8.1	megaohm
	ESD Giá t	0.1 - 100	73	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20	24	J
Đ ứ n g đầ Thép				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có sự thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	6.47	kg
	Bao bì	0.12	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		8.75 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả K
ệ vật l Tiệ tái ch ế		
	Product	6%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com